

Ngày 31/03/2024	6,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-2.9%	-9.5%

	2023	
ROE	8.4%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q1/24		
DT thuần	118	QoQ ▼ 14.0	YoY ▼ 12.0
	tỷ VNĐ	▼ 10.7%	▼ 9.3%

	2023	
DT thuần	975	YoY ▼ 21.0
	tỷ VNĐ	▼ 2.1%

	Q1/24		
LN gộp	30.0	QoQ ▼ 7.20	YoY ▼ 7.10
	tỷ VNĐ	▼ 19.3%	▼ 19.1%

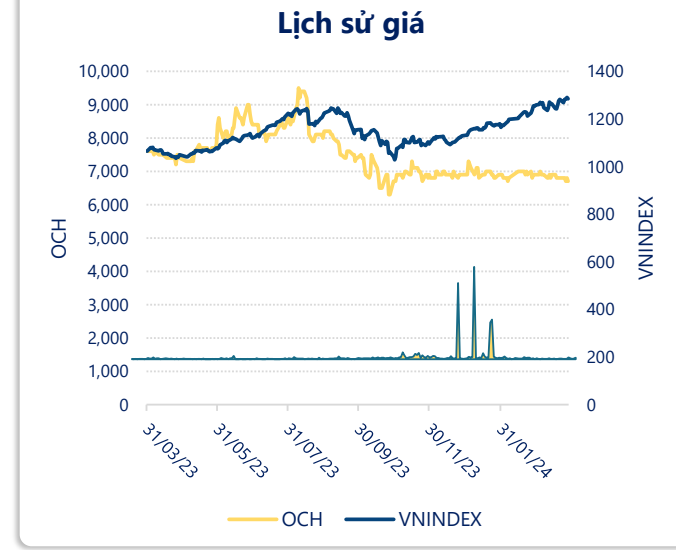
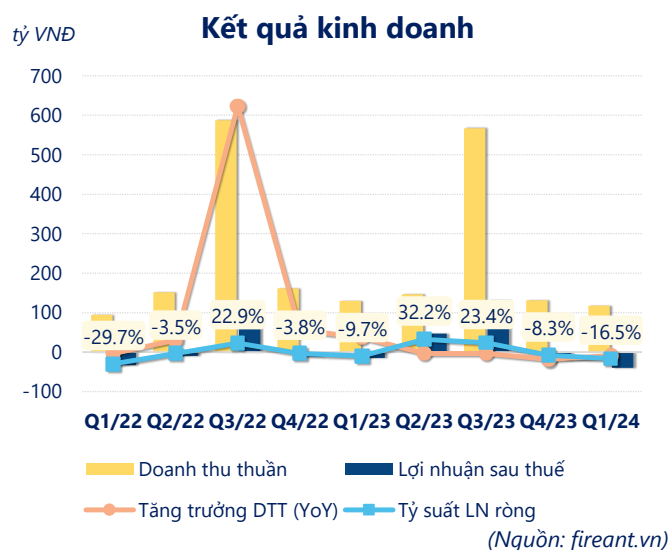
	2023	
LN gộp	453	YoY ▼ 18.0
	tỷ VNĐ	▼ 3.9%

	Q1/24		
LN thuần	-34.9	QoQ ▼ 7.60	YoY ▼ 26.9
	tỷ VNĐ	▼ 27.8%	▼ 338%

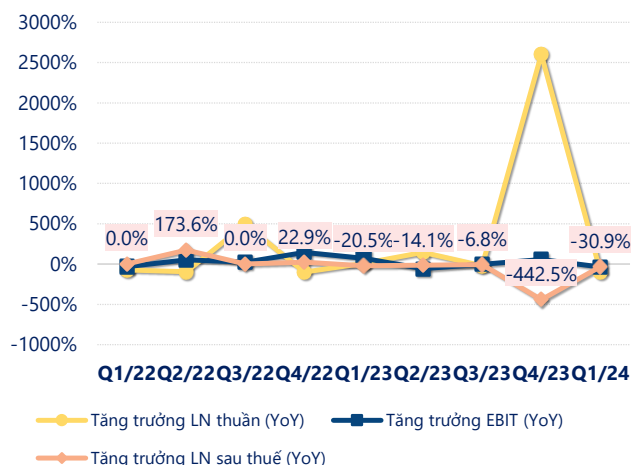
	2023	
LN thuần	168	YoY ▲ 27.0
	tỷ VNĐ	▲ 19.6%

	Q1/24		
LN sau thuế	-39.6	QoQ ▼ 18.3	YoY ▼ 24.5
	tỷ VNĐ	▼ 86.0%	▼ 162%

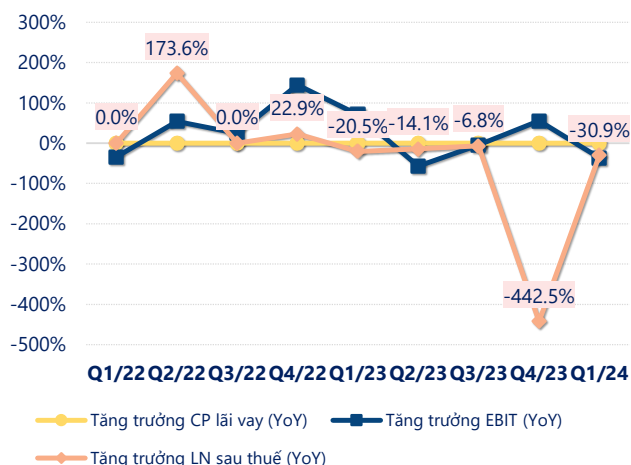
	2023	
LN sau thuế	120	YoY ▲ 47.7
	tỷ VNĐ	▲ 65.4%



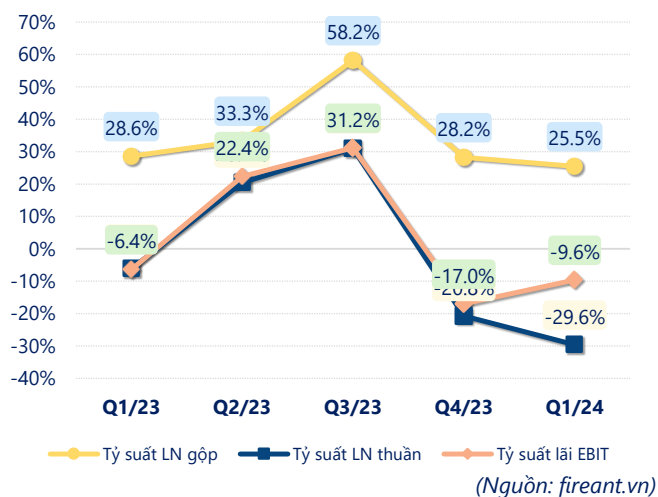
Tăng trưởng lợi nhuận



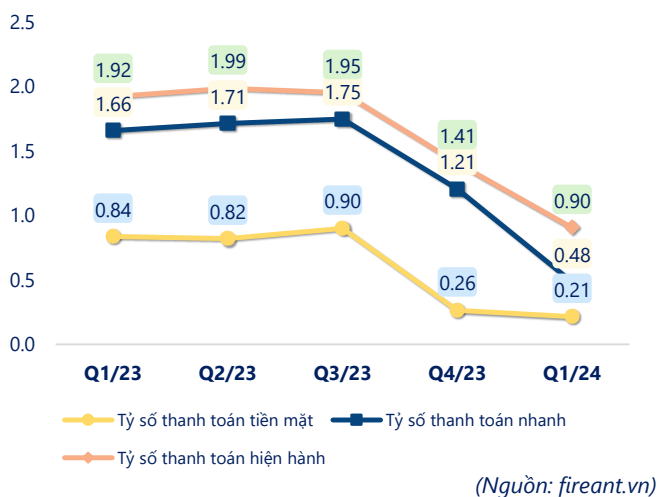
Tăng trưởng chi phí



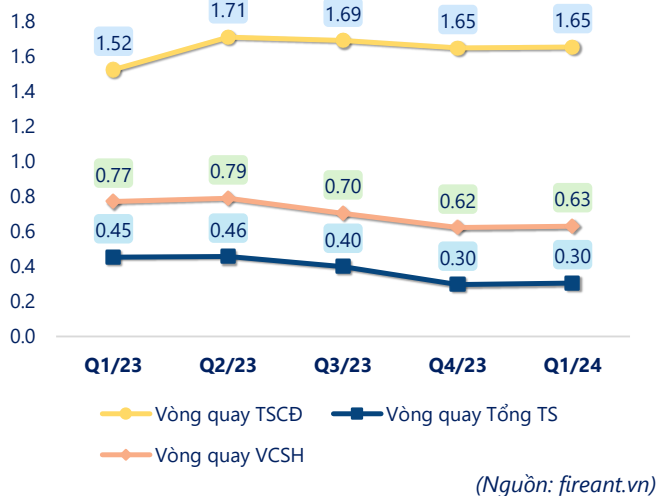
Tỷ suất lợi nhuận



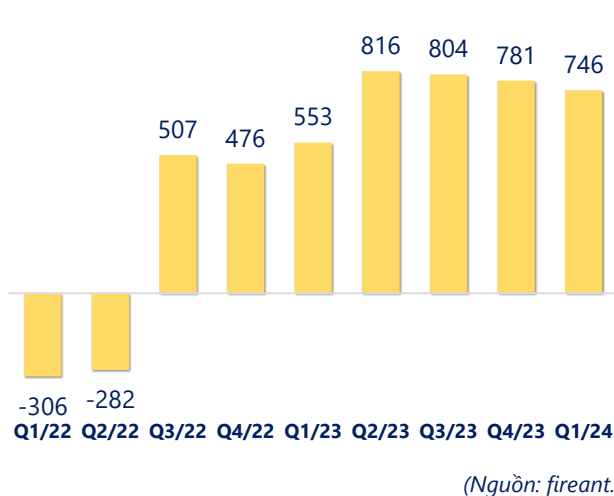
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	118	130	-9.3%	975	996	-2.1%
Giá vốn hàng bán	87.9	92.6	-5.1%	522	524	-0.5%
Lợi nhuận gộp	30.0	37.1	-19.1%	453	471	-3.9%
Doanh thu HĐTC	6.63	9.56	-30.6%	53.1	21.6	146%
Chi phí TC	26.5	4.24	526%	18.4	11.1	66.1%
Chi phí lãi vay	26.5	4.22	529%	20.2	14.5	39.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	21.8	20.3	7.3%	172	173	-1.0%
Chi phí QLDN	23.2	30.0	-22.6%	148	168	-11.8%
LN thuần từ HĐKD	-34.9	-7.97	-338%	168	141	19.6%
Lợi nhuận khác	-2.95	-4.50	34.4%	-26.7	-13.3	-100%
LN trước thuế	-37.9	-12.5	-203%	141	127	11.2%
Lợi nhuận sau thuế	-39.6	-15.1	-162%	120	72.3	65.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-19.5	-12.6	-54.6%	130	94.7	37.4%

(Nguồn: fireant.vn)

